

Số: 06/2020/QĐST-DS

An Lão, ngày 25 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K; địa chỉ: P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A - Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K;

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Phong H - Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K - Chi nhánh Hải Phòng - Phòng giao dịch Trần Nguyên Hãn (Theo Giấy uỷ quyền số 2598/2020/UQ-NHKL ngày 29 tháng 11 năm 2019).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Tuấn A và vợ là chị Lê Thị M; cùng trú tại: Thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, anh Nguyễn Tuấn A và vợ là chị Lê Thị M thoả thuận cho đến ngày 10 tháng 12 năm 2020: Anh Nguyễn Tuấn A và vợ là chị Lê Thị M phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng cộng là 276.430.710đ (Hai trăm bảy mươi sáu triệu, bốn trăm ba mươi nghìn, bảy trăm mười đồng), gồm: Nợ gốc là 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng), lãi trong hạn là

33.684.629đ (Ba mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi tư nghìn, sáu trăm hai mươi chín đồng); tiền phạt chậm trả lãi là 1.680.936đ (Một triệu, sáu trăm tám mươi nghìn, chín trăm ba mươi sáu đồng); lãi quá hạn là 1.065.145đ (Một triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn, một trăm bốn mươi lăm đồng).

Anh Nguyễn Tuấn A và vợ là chị Lê Thị M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số 557/17/HĐTD/1403-6163 ngày 17 tháng 10 năm 2017 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, anh Nguyễn Tuấn A và vợ là chị Lê Thị M, cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo sự điều chỉnh biên độ lãi suất của Ngân hàng cho vay mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng.

2.2 Xử lý tài sản thế chấp:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, anh Nguyễn Tuấn A và vợ là chị Lê Thị M thoả thuận: Nếu anh Nguyễn Tuấn A và vợ là chị Lê Thị M không trả được số tiền nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K được quyền đề nghị phát mại các tài sản thế chấp trong hợp đồng thế chấp tài sản số 557/17/HĐTC-BĐS/1403-6163 ngày 17 tháng 10 năm 2017 như sau:

- Quyền sử dụng 1345m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 53; tờ bản đồ số 243-B-2; địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng theo biên bản xem xét thẩm định ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Tòa án. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN821638, số vào sổ cấp GCN: CH00658/AL do Ủy ban nhân dân huyện An Lão cấp ngày 09 tháng 5 năm 2014 cho ông Nguyễn Văn Năm và bà Nguyễn Thị Phương. Ngày 10 tháng 10 năm 2017 Văn phòng đăng ký đất đai – Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hải Phòng – Chi nhánh huyện An Lão chứng nhận đăng ký chuyển tên cho người sử dụng đất mới là anh Nguyễn Tuấn A và chị Lê Thị M.

Nếu phát mại tài sản thế chấp mà không đủ trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì anh Nguyễn Tuấn A và vợ là chị Lê Thị M phải tiếp tục trả nợ số tiền gốc và lãi còn lại theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2.3 Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Tuấn A và vợ là chị Lê Thị M nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm 6.910.768đ (sáu triệu, chín trăm mười nghìn, bảy trăm sáu mươi tám đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 6.696.000đ (sáu triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã nộp tại biên lai số 0011545 ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

2.4 Chi phí tố tụng khác:

Áp dụng khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Buộc anh Nguyễn Tuấn A và vợ là chị Lê Thị M phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) chí phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Anh